TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23 – 11 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng

Bà Ngô Hồng Dưỡng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 478/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đinh Phương Th, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Ấp Tân Tr, xã Tân D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Ánh Ng, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Ấp Tân Tr, xã Tân D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Th trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Anh Th và chị Ng chung sống năm 2002, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký hôn hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị Ng thiếu sự quan tâm lo lắng cho gia đình, đã ly thân khoảng 5 năm nay. Nay anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị Ng.

Quá trình chung sống anh Th và chị Ng có 01 con chung tên Đinh Vũ L, sinh ngày 16/3/2005. Hiện tại con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Th xác định không có.

** Đối với chị Nguyễn Ánh Ng:* Tòa án có tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của anh Th nhưng chị Ng không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Đinh Phương Th có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; chị Nguyễn Ánh Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Th thấy rằng: Anh Th và chị Ng tự nguyện chung sống từ năm 2002, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do chị Ng không quan tâm, lo lắng cho gia đình nên anh Th yêu cầu được ly hôn; chị Ng không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của anh Th. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *"Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng…"*. Đối chiếu với quy định trên, thì hôn nhân giữa anh Th và chị Ng không được pháp luật thừa nhận, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Th và chị Ng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về con chung anh Th xác định Đinh Vũ V, sinh ngày 16/3/2005 hiện nay đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Anh Th xác định không có. Chị Ng không có ý kiến gì về các nội dung này nên không đặt ra xem xét; khi có phát sinh tranh chấp về các vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Th phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đinh Phương Th với bà Nguyễn Ánh Ng.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Đinh Phương Th phải chịu là 300.000 đồng. Ông Th đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0000578 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, ông Th đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai